ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TIẾN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:242 /KH-UBND	*Đồng Tiến, ngày 28 tháng10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã Đồng Tiến

Thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 22/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 745/KH-UBND ngày 19/10/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU; Kế hoạch số 62-KH/ĐU ngày 21/10/2026 của Đảng ủy xã Đồng Tiến về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 22/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã Đồng Tiến; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tiễn của địa phương, UBND xã Đồng Tiến ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, CHỈ TIÊU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 18-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh Hà Tĩnh; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và điều kiện thực tế của xã Đồng Tiến.

- Đổi mới nội dung, phương thức phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây viết tắt là PBGDPL) theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ số, lấy người dân làm trung tâm, lấy nhu cầu tìm hiểu pháp luật và hiệu quả tiếp cận, vận dụng pháp luật của người dân làm thước đo chất lượng.

-Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và kỹ năng số của đội ngũ cán bộ, công chức, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở và các lực lượng tham gia công tác PBGDPL; khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực hiện có.

- Tạo điều kiện để người dân, tổ chức, hộ kinh doanh tiếp cận thông tin pháp luật chính thống nhanh chóng, thuận tiện, bình đẳng; góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cộng đồng dân cư.

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả trong chuyển đổi số về PBGDPL.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 18-CT/TU và Kế hoạch của UBND tỉnh; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với nhiệm vụ chuyển đổi số, công tác tư pháp và tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện và sản phẩm đầu ra; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Ưu tiên khai thác, sử dụng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu, thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và nguồn lực hiện có; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp, không cần thiết.

- Kết hợp chặt chẽ giữa PBGDPL trên môi trường số với tuyên truyền trực tiếp, hệ thống truyền thanh cơ sở và các hoạt động tại cộng đồng dân cư; quan tâm hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và người hạn chế về kỹ năng, thiết bị hoặc điều kiện tiếp cận môi trường số.

- Bảo đảm thông tin pháp luật được cung cấp chính xác, kịp thời, có nguồn chính thống; thực hiện đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Chỉ tiêu

- Hằng năm, 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và các chính sách mới có tác động lớn đến người dân, doanh nghiệp thuộc phạm vi cần tuyên truyền tại địa phương được rà soát, lựa chọn và tổ chức thông tin, phổ biến kịp thời bằng các hình thức phù hợp, trong đó chú trọng các nền tảng số chính thống.

- Phấn đấu thực hiện các mục tiêu của tỉnh về tỷ lệ người dân tiếp cận, tìm hiểu thông tin pháp luật thông qua cơ sở dữ liệu, ứng dụng số và công nghệ số: đến năm 2027 đạt ít nhất 60% người dân khu vực nông thôn; đến năm 2030 đạt ít nhất 70%. Việc thu thập, xác định kết quả thực hiện được tiến hành theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Phấn đấu đến năm 2027, ít nhất 80% cán bộ, công chức và lực lượng trực tiếp tham mưu, thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý được tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; đến năm 2030 đạt 100%. Ưu tiên hình thức tập huấn trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế và mục tiêu chung của tỉnh.

- Hằng năm, tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động PBGDPL có ứng dụng công nghệ số; từng bước tăng cường xây dựng, cập nhật, khai thác và sử dụng các sản

phẩm truyền thông pháp luật số như tài liệu điện tử, hỏi - đáp pháp luật, infographic, video ngắn và nội dung phát thanh.

- Phấn đấu đến năm 2030, mức độ hài lòng của người dân đối với việc khai thác, sử dụng các tiện ích, nền tảng và ứng dụng số phục vụ PBGDPL đạt mục tiêu chung 90% theo Kế hoạch của UBND tỉnh; việc khảo sát, đánh giá thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Chỉ thị số 18-CT/TU, Kế hoạch của UBND tỉnh và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, người hoạt động ở cơ sở, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở và các lực lượng có liên quan.

- Lồng ghép tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số và PBGDPL trong hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn, hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội và các hình thức phù hợp khác.

- Tăng cường tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của xã (nếu có), các kênh thông tin chính thức của địa phương, hệ thống truyền thanh cơ sở và các nền tảng số phù hợp; chú trọng giới thiệu nguồn thông tin pháp luật chính thống, dễ tiếp cận.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao, các phòng chuyên môn, đơn vị và các thôn chủ động cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số trong PBGDPL vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; bảo đảm rõ nội dung, tiến độ và trách nhiệm thực hiện.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng HĐND và UBND xã.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm dịch vụ tổng hợp, Công an xã, các trường học, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và các thôn.

- *Thời gian thực hiện:* Tháng 11/2026 và thường xuyên hằng năm.

- *Sản phẩm:* Tài liệu, tin, bài tuyên truyền; hoạt động quán triệt; văn bản hoặc nội dung triển khai trong chương trình, kế hoạch công tác.

2. Đổi mới nội dung, phương thức phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Khảo sát, nắm bắt nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân

- Chủ động nắm bắt nhu cầu thông tin pháp luật của người dân, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, người lao động, thanh thiếu niên và các nhóm đối tượng trên địa bàn; kịp thời nhận diện những vấn đề pháp lý phát sinh trong đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tập trung tuyên truyền các quy định liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của người dân, nhất là pháp luật về đất đai, hộ tịch, hôn nhân và gia

đình, phòng, chống bạo lực gia đình, bảo vệ môi trường, an ninh, trật tự, an toàn giao thông, lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thực hiện dân chủ ở cơ sở, thủ tục hành chính và chính sách an sinh xã hội.

- Lựa chọn nội dung tuyên truyền phù hợp với tình hình thực tế, địa bàn, nhóm đối tượng và thời điểm; ưu tiên giải đáp những vướng mắc phổ biến, quy định mới và vấn đề người dân thường gặp khi thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng HĐND và UBND xã.

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, Trung tâm dịch vụ tổng hợp, Công an xã, các trường học, các thôn và tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên từ năm 2026.

- *Sản phẩm:* Kết quả nắm bắt nhu cầu; danh mục nội dung pháp luật cần tuyên truyền; tài liệu, sản phẩm PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng.

b) Xây dựng, cập nhật sản phẩm PBGDPL trên môi trường số

- Từng bước xây dựng mới, biên tập, cập nhật các sản phẩm PBGDPL số dưới hình thức hỏi - đáp pháp luật, infographic, video ngắn, tài liệu điện tử, nội dung phát thanh và các hình thức dễ hiểu, dễ tiếp cận.

- Chú trọng nội dung pháp luật dành cho học sinh, thanh thiếu niên, người cao tuổi, người lao động, hộ kinh doanh, người có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính và các nhóm đối tượng cần được hỗ trợ tiếp cận pháp luật.

- Khai thác tài liệu, sản phẩm PBGDPL do Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp và các cơ quan có thẩm quyền cung cấp; lựa chọn, biên tập, chia sẻ phù hợp với tình hình địa phương, bảo đảm chính xác, thống nhất và đúng quy định pháp luật.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng HĐND và UBND xã.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm dịch vụ tổng hợp, các trường học, Công an xã, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và các đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

- *Sản phẩm:* Tài liệu hỏi - đáp, tin, bài, infographic, video ngắn và các sản phẩm PBGDPL số được xây dựng, cập nhật, chia sẻ.

c) Đẩy mạnh truyền thông chính sách, pháp luật từ sớm, từ xa

- Chủ động phối hợp thông tin về các dự thảo chính sách, văn bản pháp luật có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân theo yêu cầu, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Công khai, hướng dẫn người dân tiếp cận nguồn thông tin chính thống; tạo điều kiện để người dân tham gia góp ý, phản ánh những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện pháp luật thông qua các kênh tiếp nhận phù hợp.

- Tiếp nhận, tổng hợp và chuyển cơ quan có thẩm quyền các ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị thuộc phạm vi trách nhiệm; phối hợp thông tin kết quả xử lý theo quy định.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng HĐND và UBND xã đối với nội dung thuộc phạm vi tham mưu; các phòng chuyên môn chủ trì đối với lĩnh vực được giao.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm dịch vụ tổng hợp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Sản phẩm:* Tin, bài, tài liệu truyền thông chính sách; ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, tổng hợp và chuyển xử lý theo thẩm quyền.

d) Nâng cao hiệu quả các kênh thông tin, truyền thông của địa phương

- Nâng cao chất lượng tuyên truyền pháp luật trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử của xã (nếu có) và các kênh thông tin chính thức khác.

- Đổi mới nội dung, cách thức truyền thông theo hướng ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu, dễ nhớ; ưu tiên các tình huống thực tế, câu hỏi thường gặp và hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính.

- Chia sẻ đường dẫn đến Cổng Pháp luật quốc gia, Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia và các nguồn thông tin pháp luật chính thống khác để người dân chủ động tra cứu, tìm hiểu.

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Văn hóa - Xã hội.

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm dịch vụ tổng hợp, các thôn và các đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Sản phẩm:* Chương trình phát thanh, tin, bài, tài liệu truyền thông và nội dung pháp luật được đăng tải, chia sẻ trên các kênh thông tin của địa phương.

đ) Duy trì kênh tiếp nhận câu hỏi, phản ánh và nhu cầu thông tin pháp luật

- Công khai, hướng dẫn người dân sử dụng các kênh tiếp nhận câu hỏi, phản ánh, kiến nghị về pháp luật và thủ tục hành chính theo quy định.

- Tiếp nhận, phân loại, trả lời câu hỏi thuộc phạm vi trách nhiệm; chuyển cơ quan có thẩm quyền đối với nội dung vượt thẩm quyền; theo dõi kết quả xử lý và thông tin lại cho người dân theo quy định.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, hoạt động hỏi - đáp, sinh hoạt chuyên đề và các hình thức tương tác phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng HĐND và UBND xã.

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng chuyên môn, Công an xã, các trường học, các thôn và các tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Sản phẩm:* Kênh tiếp nhận thông tin; nội dung hỏi - đáp; kết quả giải đáp, chuyển xử lý phản ánh, kiến nghị; các cuộc thi và hoạt động tương tác pháp luật.

e) Kết hợp hiệu quả phương thức số với phương thức truyền thống

- Duy trì các hình thức tuyên truyền trực tiếp, sinh hoạt cộng đồng, hòa giải ở cơ sở, tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh và các phương thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Phát huy vai trò của tổ công nghệ số cộng đồng, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở, trưởng thôn và các lực lượng nòng cốt trong việc hướng dẫn người dân sử dụng thiết bị số, tra cứu văn bản và tiếp cận các nền tảng pháp luật chính thống.

- Quan tâm hỗ trợ người dân không có thiết bị, thiếu kỹ năng số hoặc gặp khó khăn khi sử dụng dịch vụ trực tuyến; cung cấp tài liệu bản giấy, hướng dẫn trực tiếp khi cần thiết, bảo đảm không để người dân bị hạn chế cơ hội tiếp cận thông tin pháp luật.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng HĐND và UBND xã.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Văn hóa - Xã hội, các thôn, tổ công nghệ số cộng đồng, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở và các tổ chức chính trị - xã hội.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Sản phẩm:* Hoạt động tuyên truyền trực tiếp; tài liệu được chuyển đổi, khai thác phù hợp; hoạt động hướng dẫn người dân tiếp cận thông tin pháp luật trên môi trường số.

3. Khai thác, chuẩn hóa và sử dụng hiệu quả dữ liệu, nền tảng số phục vụ PBGDPL

- Khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng Pháp luật quốc gia, Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, các cơ sở dữ liệu pháp luật và nền tảng số dùng chung do cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

- Rà soát, phân loại tài liệu PBGDPL đang quản lý; ưu tiên số hóa tài liệu phù hợp, sắp xếp theo lĩnh vực, nhóm đối tượng và chủ đề để thuận tiện tra cứu, cập nhật, chia sẻ và tái sử dụng.

- Sử dụng thống nhất các nguồn văn bản pháp luật chính thống; thường xuyên rà soát, cập nhật, thay thế tài liệu hết hiệu lực hoặc có nội dung không còn phù hợp; không tự ý đăng tải thông tin pháp luật chưa được kiểm chứng.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong việc chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu PBGDPL theo hướng dẫn; ưu tiên khai thác hệ thống dùng chung, không tự xây dựng cơ sở dữ liệu riêng khi không cần thiết.

- Quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, bảo vệ dữ liệu và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng nền tảng số.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng HĐND và UBND xã.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Văn hóa - Xã hội, các phòng chuyên môn và đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên; tập trung rà soát, chuẩn hóa tài liệu trong năm 2027 và tiếp tục hoàn thiện đến năm 2030.

- *Sản phẩm:* Danh mục tài liệu, dữ liệu PBGDPL; tài liệu điện tử được rà soát, chuẩn hóa; dữ liệu, nền tảng số được khai thác, sử dụng hiệu quả.

4. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số bảo đảm chính xác, an toàn

- Khuyến khích ứng dụng công cụ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp trong việc tìm kiếm, phân loại, tóm tắt thông tin, xây dựng dự thảo tài liệu hỏi - đáp, infographic, video ngắn và các sản phẩm truyền thông pháp luật.

- Khi sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ xây dựng nội dung pháp luật, phải kiểm tra, đối chiếu với văn bản chính thức còn hiệu lực; người được giao phụ trách chịu trách nhiệm kiểm duyệt nội dung trước khi phát hành hoặc đăng tải.

- Không sử dụng kết quả do công cụ trí tuệ nhân tạo tạo ra làm căn cứ duy nhất để giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật; không cung cấp thông tin cá nhân, dữ liệu nhạy cảm hoặc tài liệu thuộc bí mật nhà nước lên các công cụ, nền tảng chưa được phép sử dụng.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước; kịp thời phát hiện, báo cáo và phối hợp xử lý các sự cố hoặc thông tin sai lệch theo thẩm quyền.

- *Đơn vị chủ trì:* Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã theo chức năng, nhiệm vụ; Văn phòng HĐND và UBND xã phụ trách kiểm tra nội dung pháp luật thuộc phạm vi tham mưu.

- *Đơn vị phối hợp:* Công an xã, công chức được giao phụ trách công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Sản phẩm:* Các sản phẩm PBGDPL có ứng dụng công nghệ số; nội dung được kiểm tra, xác minh trước khi công bố; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin được thực hiện.

5. Bảo đảm nguồn nhân lực, hạ tầng và điều kiện thực hiện

- Tổ chức hoặc cử cán bộ, công chức, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, kỹ năng truyền thông pháp luật, khai thác dữ liệu, sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo, kiểm chứng thông tin và bảo đảm an toàn thông tin do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

- Phát huy vai trò của tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, tra cứu thông tin pháp luật và tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

- Rà soát điều kiện thiết bị, đường truyền, phương tiện truyền thông hiện có; chủ động khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực của địa phương.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách, lập dự toán kinh phí thực hiện theo quy định; lồng ghép với kinh phí PBGDPL, kinh phí hoạt động thường xuyên và các chương trình, đề án có liên quan; huy động các nguồn lực hợp pháp khác, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng HĐND và UBND xã đối với nhiệm vụ chuyên môn PBGDPL; Phòng Kinh tế tham mưu về kinh phí theo chức năng, nhiệm vụ.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, các thôn, tổ công nghệ số cộng đồng và các đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

Sản phẩm: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng; tài liệu hướng dẫn; hạ tầng, thiết bị được khai thác hiệu quả; kinh phí thực hiện được bố trí theo quy định.

6. Tăng cường phối hợp, kiểm tra, đánh giá và nhân rộng mô hình hiệu quả

a) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện

- Theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyển đổi số trong PBGDPL; đánh giá chất lượng sản phẩm, mức độ tiếp cận, tương tác và phản hồi của người dân.

- Lồng ghép kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch với công tác kiểm tra PBGDPL, công tác tư pháp và các nhiệm vụ có liên quan; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để hướng dẫn, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng HĐND và UBND xã.

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng chuyên môn, Công an xã, các thôn và đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

- *Sản phẩm:* Kết quả kiểm tra, đánh giá; kiến nghị, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

b) Theo dõi, đo lường các chỉ tiêu của Kế hoạch

- Tổ chức thu thập, tổng hợp số liệu, khảo sát nhu cầu tìm hiểu pháp luật và đánh giá mức độ tiếp cận, sử dụng các nền tảng số của người dân theo hướng dẫn của Sở Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền.

- Từng bước sử dụng dữ liệu số để phục vụ theo dõi, đánh giá; bảo đảm số liệu có căn cứ kiểm chứng, phản ánh thực chất kết quả triển khai và không trùng lặp trong thống kê.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng HĐND và UBND xã.

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng chuyên môn, các thôn và tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm; tập trung đánh giá theo các mốc năm 2027, 2028 và 2030 theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- *Sản phẩm:* Số liệu theo dõi, kết quả khảo sát và báo cáo đánh giá các chỉ tiêu.

c) Phát huy vai trò phối hợp của các lực lượng ở cơ sở

- Lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số trong PBGDPL vào chương trình hoạt động hằng năm của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp xã, nếu được thành lập, kiện toàn theo quy định.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, trưởng thôn, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở và tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận thông tin pháp luật.

- Tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh tại cộng đồng dân cư; kịp thời phản ánh nhu cầu, kiến nghị của người dân đến cơ quan có thẩm quyền.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng HĐND và UBND xã.

- *Đơn vị phối hợp:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn và đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

- *Sản phẩm:* Chương trình, hoạt động phối hợp; kết quả tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận pháp luật trên môi trường số.

d) Phát hiện, xử lý thông tin sai lệch và bảo đảm an toàn thông tin

- Chủ động theo dõi, phát hiện thông tin sai lệch, xuyên tạc pháp luật trên các kênh thông tin thuộc phạm vi quản lý; kịp thời báo cáo, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân nhận diện thông tin không chính thống, kiểm tra nguồn tin trước khi chia sẻ; nâng cao ý thức bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia môi trường số.

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với hệ thống, tài khoản và dữ liệu phục vụ PBGDPL thuộc phạm vi quản lý.

- *Đơn vị chủ trì:* Công an xã đối với nhiệm vụ thuộc lĩnh vực an ninh, trật tự; các phòng chuyên môn thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, các thôn và đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

- *Sản phẩm:* Thông tin sai lệch được phát hiện, báo cáo, phối hợp xử lý; các hoạt động tuyên truyền và biện pháp bảo đảm an toàn thông tin được triển khai.

đ) Biểu dương, nhân rộng mô hình hiệu quả

- Lựa chọn, giới thiệu các mô hình, sáng kiến, cách làm hay, sản phẩm PBGDPL số có hiệu quả để phổ biến, áp dụng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Kịp thời biểu dương, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác PBGDPL và chuyển đổi số theo quy định.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng HĐND và UBND xã.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Văn hóa - Xã hội, các phòng chuyên môn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và các thôn.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.

- *Sản phẩm:* Mô hình, sáng kiến, sản phẩm số hiệu quả được giới thiệu, nhân rộng; tập thể, cá nhân tiêu biểu được đề xuất biểu dương, khen thưởng theo quy định.

e) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

- Các phòng chuyên môn, đơn vị và các thôn có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, gửi Văn phòng HĐND và UBND xã để tổng hợp chung.

- Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trong báo cáo công tác PBGDPL định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; tham mưu sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030 theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- *Đơn vị chủ trì tổng hợp:* Văn phòng HĐND và UBND xã, thông qua công chức được giao phụ trách công tác tư pháp.

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng chuyên môn, Công an xã, các trường học, các thôn và đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Định kỳ 6 tháng, hằng năm và khi có yêu cầu.

- *Sản phẩm:* Báo cáo kết quả thực hiện; báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Là đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu nội dung chuyên môn PBGDPL thuộc phạm vi được giao; lựa chọn, rà soát, cập nhật tài liệu, dữ liệu pháp luật; phối hợp xây dựng, khai thác các sản phẩm truyền thông số phù hợp với nhu cầu của người dân.

- Tham mưu tổ chức hoặc cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số trong PBGDPL; phối hợp hướng dẫn tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở và tổ công nghệ số cộng đồng khai thác các nguồn thông tin pháp luật chính thống.

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND xã giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Tham mưu thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội và Trung tâm dịch vụ tổng hợp

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì hoặc phối hợp thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, PBGDPL trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các kênh thông tin chính thức của địa phương.

- Phối hợp xây dựng, biên tập, phổ biến tin, bài, tài liệu, video ngắn và các sản phẩm truyền thông pháp luật phù hợp; hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị, thôn khai thác, sử dụng thông tin chính thống.

- Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân; chú trọng các nhóm đối tượng gặp khó khăn trong tiếp cận thông tin pháp luật trên môi trường số.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được giao.

3. Công an xã

- Phối hợp tuyên truyền pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống tội phạm, phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng và các nội dung pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin theo chức năng, thẩm quyền; phối hợp phát hiện, xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý thông tin sai lệch, hành vi vi phạm pháp luật trên môi trường số.

- Phối hợp hướng dẫn cán bộ, công chức và người dân nâng cao ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an toàn khi sử dụng các nền tảng số.

4. Phòng Kinh tế

- Căn cứ nhiệm vụ được giao và đề xuất của các đơn vị liên quan, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định và khả năng cân đối ngân sách.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

5. Các trường học trên địa bàn xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; tăng cường sử dụng tài liệu điện tử, video, câu hỏi tình huống và các hình thức tương tác phù hợp.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề, cuộc thi tìm hiểu pháp luật; chú trọng pháp luật về an toàn giao thông, phòng, chống bạo lực học

đường, phòng, chống ma túy, an toàn trên môi trường mạng và các quy định phù hợp với lứa tuổi.

- Phối hợp cung cấp thông tin, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ PBGDPL có ứng dụng công nghệ số theo yêu cầu của UBND xã.

6. Các thôn, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở và tổ công nghệ số cộng đồng

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật thiết yếu đến người dân bằng hình thức phù hợp với đặc điểm địa bàn và từng nhóm đối tượng.

- Hướng dẫn người dân tiếp cận, khai thác thông tin pháp luật trên các nền tảng số chính thống; hỗ trợ người cao tuổi, người hạn chế về kỹ năng số và các nhóm gặp khó khăn trong tiếp cận thông tin.

- Chủ động nắm bắt nhu cầu, phản ánh các vấn đề pháp lý phát sinh tại cộng đồng dân cư; chuyển thông tin, kiến nghị đến UBND xã hoặc cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết theo quy định.

- Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên môi trường số cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân; lựa chọn nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng và lĩnh vực hoạt động.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, nắm bắt nhu cầu tìm hiểu pháp luật, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân; phối hợp vận động người dân tham gia các hoạt động PBGDPL và chuyển đổi số tại địa phương.

- Phối hợp phát hiện, giới thiệu các mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả trong công tác PBGDPL để xem xét nhân rộng.

8. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn kinh phí PBGDPL, kinh phí hoạt động thường xuyên của UBND xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động đề xuất nội dung, nhu cầu kinh phí; phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; ưu tiên khai thác hạ tầng, nền tảng số và nguồn lực hiện có, hạn chế đầu tư trùng lặp, dàn trải.

9. Chế độ phối hợp và tổ chức thực hiện

- Các phòng chuyên môn, đơn vị, các thôn và tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để tổng hợp.

- Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; tổng hợp tình hình, kết quả, khó khăn, vướng mắc và tham mưu UBND xã báo cáo Sở Tư pháp, UBND tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để xem xét, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, UBND xã tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Hà Tĩnh (để báo cáo);
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ban thường trực UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐỒNG LÊN T. HÀ TĨNH

Trần Đức Việt